TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2023/QĐ-TA	*V, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

T phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trần Thị Huê.

2. Thư ký phiên họp: Bà Đậu Thị Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 89/QĐ-TA ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Nguyễn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Nguyên quán: Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: xã A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn V và bà Nguyễn N.

Có mặt tại phiên họp.

Có T tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Ngũ Thế Huy - Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố V.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V: Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, Công an Xã A, Thành phố V phối hợp cùng Cơ quan y tế Xã A, Thành phố V tiến hành kiểm tra và xét nghiệm, theo dõi xác định tình trạng nghiện xác định Nguyễn T là người nghiện ma túy nên lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy, đồng thời lập hồ sơ đề nghị đưa Nguyễn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên họp:

- Ý kiến đại diện Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố V: Ngày 06-4-2023, Nguyễn T bị Công an Xã A, Thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo tài liệu có trong hồ sơ,

T khai sử dụng ma túy đá từ tháng 4 năm 2021; Qua xác minh, T không có nơi cư trú ổn định, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện, trên cơ sở đó, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố V đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa T vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời gian 12 (mười hai) tháng.

- Ý kiến của người bị đề nghị: Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình và đã sử dụng ma túy từ tháng 4 năm 2021, T không có nơi cư trú ổn định, không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng trình tự, thủ tục quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13-12-2022 và quy định pháp luật. Việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người bị nghiện là cần thiết, T sử dụng ma túy đá từ tháng 4 năm 2021, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Đại diện cơ quan đề nghị, xem xét tính chất mức độ vi phạm quyết định mức thời gian đưa T vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc 12 tháng.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu giải quyết: Ngày 06 tháng 4 năm 2023, Nguyễn T bị Công an Xã A, Thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25 tháng 4 năm 2023, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm Hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố V theo quy định tại Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính và Điều 3 của Pháp Lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Sau khi xác định Nguyễn T là người nghiện ma túy, T không có nơi cư trú ổn định, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện, cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị và thực hiện đúng trình tự quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Theo lời khai có trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, Nguyễn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 06-4-2023 của Trạm y tế Xã A, Thành phố V kết luận T là người nghiện ma túy Methamphetamine. Do đó, có đủ căn cứ kết luận T đã vi

phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, T không có nơi cư trú ổn định, không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính 2020 và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện: Nguyễn T biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, T cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó cần thiết phải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm để cai nghiện, học tập và lao động.

5. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố V đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T là cần thiết để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính 2020; Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 2, 3, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13-12-2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 06-4-2023).

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động-Thương binh và xã hội Thành phố V; Công an Thành phố V có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an Thành phố V;
- Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố V;
- VKSND Thành phố V;
- UBND và Công an Xã A, Thành phố V;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê